

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 184/2017/HSST

Ngày 26 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hứa Minh Hải**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lý Văn Sua**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Huỳnh Văn Đoan** – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông **Dương Bá Tùng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh D**, tên gọi khác: Út, sinh năm: 1977, (có mặt).

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 96, Tạ U, khóm 4, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tài xế;

Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông: Phạm Thành L;

Con bà: Trần Thị Đ (đã chết);

Vợ: Nguyễn Ngọc L (đã ly hôn);

Con: 01 người, 19 tuổi;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Bắt tạm giữ ngày: 16/11/2016 (bắt quả tang);

Tạm giam ngày: 22/11/2016 đến nay.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thanh D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 16/11/2016, tại số nhà 96, đường Tạ U, khóm 4, phường K, thành phố C, lực lượng Cụm Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Cảnh sát biển phối hợp cùng Phòng PC47 Công an tỉnh Cà Mau, Công

an TP.Cà Mau và Công an phường K, thành phố C bắt quả tang Phạm Thanh D đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ D, tang vật thu giữ gồm:

** Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ D:*

- Thu giữ trên người D 01 gói nilon có kích thước khoảng bằng đầu ngón tay út, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, dạng rắn nghi là ma túy;
- 01 điện thoại di động màu đen – hồng hiệu Mobistar KAT 402C, có sim số 01259.491.443 đã qua sử dụng.

** Thu giữ của Phạm Thanh D:*

- Thu giữ trong túi quần jean bên phải mà D đang mặc 01 gói nilon có kích thước 4 x 10cm, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, dạng rắn nghi là ma túy; 01 gói nilon có kích thước 10 x 11cm, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, dạng rắn nghi là ma túy;
- Tiền Việt Nam: 400.000 đồng;
- 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung đã qua sử dụng, có sim số 0946.284.428; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo R831K đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 33/GĐMT-PC54 ngày 17/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Gói 01: Mẫu tinh thể gửi giám định thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ D có trọng lượng: 0,214 gam, có Methamphetamine.
- Gói 02: Các mẫu tinh thể gửi giám định thu giữ của Phạm Thanh D có tổng trọng lượng: 33,707 gam, có Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Thanh D khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 15/11/2016, D đi xe khách lên Thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe Miền Tây gặp một người đàn ông không rõ nhân thân để mua 02 bịch ma túy đá với giá 12.000.000đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D đi xe khách về Cà Mau, trên đường về D nhận được điện thoại của D hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đ. D hẹn D khi nào D về đến nhà sẽ điện thoại cho D. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 16/11/2016, D về đến nhà và gọi cho D. Sau đó, D đi xe honda ôm đến nhà D và đưa D 400.000đ để mua ma túy. D lấy gói ma túy đã chuẩn bị sẵn ra đưa cho D, chưa kịp thổi tiền lại D thì bị Công an bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Ngoài ra, D còn khai nhận đã bán ma túy cho D 02 lần trước đó, cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 13/11/2016, D bán cho D một bịch ma túy đá số tiền 800.000đ tại nhà của D.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 15/11/2016, D bán cho D một bịch ma túy đá số tiền 800.000đ tại nhà D, D nhờ người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân) giao ma túy và nhận tiền dùm.

Cách thức mua bán ma túy của D là: D dùng điện thoại di động của D số 01259.491.443 gọi trực tiếp vào số di động 0946.284.428 của D để hỏi mua ma túy, D đồng ý hẹn D đến nhà lấy ma túy và giao tiền. Nguồn ma túy D mua của người thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng và bán kiếm lời.

Qua làm việc, Nguyễn Thị Mỹ D khai nhận mua ma túy của D 03 lần, phù hợp lời khai của D.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của D số sim 0946.284.428 và D số sim 01259.491.443 lúc 08 giờ ngày 16/11/2016 tại Công an phường K, thành phố C thể hiện các cuộc gọi đi và gọi đến giữa hai số điện thoại của D và D, phù hợp với hành vi D bán ma túy cho D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo 05 năm tù.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 74/2017/HSPT ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, quyết định: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý lại vụ án, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 159/KSĐT-TA ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 16/11/2016, bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ D tại nhà của bị cáo ở số 96, Tạ U, khóm 4, phường K, thành phố C, vừa giao ma túy cho D cất vào túi thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ các tang vật:

Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ D: 01 gói nilon có kích thước khoảng bằng đầu ngón tay út, bên trong có chứa ma túy dạng bột đá; 01 điện thoại di động màu đen – hồng hiệu Mobiistar KAT 402C có sim số 01259.491.443 đã qua sử dụng;

Thu giữ của bị cáo: Trong túi quần jean bên phải 01 gói nilon có kích thước 4 x 10cm, bên trong có chứa ma túy dạng bột đá; 01 gói nilon có kích thước 10 x 11cm, bên trong có chứa ma túy dạng bột đá; tiền Việt Nam: 400.000đ; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung J5 đã qua sử dụng cùng sim 0946.284.428; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo R831K đã qua sử dụng.

Ngoài lần bắt quả tang nêu trên, D còn bán ma túy cho D 02 lần trước đó cụ thể chiều các ngày 13 và 15/11/2016 tại nhà của D; lần bán ma túy ngày 15/11/2016 D nhờ người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân) giao ma túy và nhận tiền. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra (bl 44 - 47, 87, 88) hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại biên bản phạm tội quả tang (bl 42, 43) thừa nhận khoảng 02 giờ 45 phút ngày 16/11/2016 bị cáo bán ma túy cho D tại nhà của bị cáo, vừa giao ma túy cho D thì bị Công an bắt quả

tang, thu trên người của D 01 bạch ma túy, thu trong người của bị cáo 02 bạch ma túy; lời khai của con nghiện D tại biên bản ghi lời khai thể hiện tại các bút lục 54 đến 57 hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo. Chất tinh thể màu trắng dạng rắn bị cáo bán cho D và chất tinh thể màu trắng dạng rắn trong 02 bìch nylon thu trong người bị cáo được Cơ quan giám định kết luận có chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ (bl 40). Tại biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo và của D (bl 67) thể hiện hai số điện thoại của bị cáo và của D có gọi qua lại với nhau đúng như lời khai của bị cáo và D. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của con nghiện D, với kết quả giám định và với biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo và D, nhận thấy: Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho con nghiện nhiều lần, cách thức thực hiện của bị cáo là mua ma túy của người khác bán lại kiếm lời bằng cách trích ra một phần để sử dụng, phần còn lại bán cho con nghiện là người mua, số ma túy của ngày bắt quả tang qua giám định có tổng trọng lượng 33,921 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hành vi đó đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy là loại chất gây nghiện, nó ức chế hệ thần kinh, tạo cảm giác ảo đối với hệ thần kinh của con người, đồng thời bị cáo cũng biết Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, thế nhưng bị cáo vẫn cố tình mua bán nhiều lần với mục đích tư lợi bất chính. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét thấy hành vi bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về nhiều tội danh, trong đó có tội danh về ma túy và bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không xem bị cáo đã có tiền án, tiền sự nhưng lẽ ra bị cáo phải biết cải sửa bản thân, thấy được lỗi lầm, làm người công dân tốt nhưng ngược lại bị cáo không nhận thức được tác hại của ma túy, mà tiếp tục đi mua, bán lại kiếm lời để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là thừa nhận những hành vi vi phạm trước đó; cha ruột bị cáo là một đảng viên, có 65 năm tuổi đảng, là người có công với Cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng hành vi của bị cáo tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã được Tòa án xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 17/3/2017, hiện đã có hiệu lực thi hành nhưng lần phạm tội này bị cáo thực hiện sau khi bản án nêu trên được xét xử và có hiệu lực nên không xem xét tiền án là bị cáo đã tái phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị

cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, như nhận định trên, cha ruột bị cáo là một đảng viên, có 65 năm tuổi đảng, là người có công với Cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và hướng dẫn tại điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định có lợi cho người phạm tội nhưng đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng mà đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 là chưa phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Tang vật của vụ án là mẫu tinh thể được đưa giám định, hoàn số tinh thể còn lại sau giám định, gồm gói thu của con nghiện D là 0,070 gam, hai gói thu của bị cáo là 28,128 gam được niêm phong cần phải tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng cùng sim số 0946284428 của bị cáo dùng để liên lạc trong việc bán ma túy đá cho D nên tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước là có căn cứ. Số tiền 400.000đ là do bị cáo bán ma túy đá cho D ngày 16/11/2016 mà có và số tiền bị cáo bán ma túy cho D ngày 13 và 15/11/2016 mỗi lần 800.000đ là những khoản tiền giao dịch bất hợp pháp nên cần tịch thu và buộc bị cáo nộp lại sung quỹ nhà nước là phù hợp. Riêng các tài sản thu giữ còn lại đã được trao trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xử lý.

Đối với đối tượng thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh là người cung cấp ma túy đá cho bị cáo và người phụ nữ tên M đã giao ma túy và nhận tiền dùm bị cáo, hiện không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Viện kiểm sát đề nghị tách ra, không xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Mỹ D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã giao cho Công an phường xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D, tên gọi khác: Út phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự 2015; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt Phạm Thanh D 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 35/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2016.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và căn cứ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể còn lại sau giám định là chất ma túy trọng lượng: Gói thu của D là 0,070 gam; 02 gói thu của bị cáo là 28,128 gam được niêm phong.

- Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng cùng sim số 0946.284.428 và số tiền 400.000đ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2017.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.600.000đ sung quỹ nhà nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: TAND Tp.Cà Mau.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hứa Minh Hải